

# **Bản ghi nhớ Mendenhall: Điểm xuất phát và nền tảng cho quyết định của Mỹ loại bỏ chính quyền Diệm – Nhu**

**CÙ HUY HÀ VŨ**



Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm và em trai, Cố vấn Ngô Đình Nhu

## **Dẫn nhập**

Cuộc đảo chính ngày 1/11/1963 tại Sài Gòn, dẫn đến cái chết của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa (VNCH) Ngô Đình Diệm và em trai Ngô Đình Nhu, không chỉ là bước ngoặt trong Chiến tranh Việt Nam mà còn là hệ quả của một quá trình dài những toan tính chính trị từ phía Hoa Kỳ. Trong khi phần lớn học giả tập trung phân tích vai trò trực tiếp của Washington trong sự kiện này, ít nghiên cứu đi sâu vào những văn bản ngoại giao tiên phong đã đặt nền móng cho quyết định lật đổ chế độ Diệm. Nghiên cứu này nhằm làm sáng tỏ tầm ảnh hưởng **của Bản ghi nhớ ngày 16/8/1962 do Joseph A. Mendenhall soạn thảo – tài liệu đầu tiên đề xuất công khai việc loại bỏ anh em Diệm – Nhu, đồng thời phân tích cách nó định hình chính sách của chính quyền Kennedy trong giai đoạn then chốt 1962–1963.**

Nghiên cứu dựa trên lý thuyết về quyết định chính sách đối ngoại, nhấn mạnh vai trò của cá nhân và văn bản hành chính trong việc thúc đẩy thay đổi chiến lược. Bằng phương pháp phân tích tài liệu lưu trữ, như Bản ghi nhớ Mendenhall, Điện tín 243, báo cáo McNamara – Taylor, cùng nguồn sử liệu thứ cấp, bài viết khẳng định rằng Mendenhall không chỉ là “người tiên phong” trong việc kêu gọi đảo chính chế độ Diệm mà còn kiến tạo một khuôn mẫu chính sách mà Washington áp dụng xuyên suốt Chiến tranh Việt Nam: can thiệp để thay đổi lãnh đạo VNCH khi họ không đáp ứng lợi ích chiến lược của Hoa Kỳ. Việc làm rõ sự tương đồng giữa khuyến nghị của Mendenhall và các quyết định sau này của Washington cũng phản ánh cơ chế vận hành phức tạp của bộ máy ngoại giao Mỹ, nơi ý tưởng từ cấp cố vấn có thể leo thang thành chính sách quốc gia thông qua các kênh phi chính thức.

Các công trình nghiên cứu trước đây như “A Death in November” (Một cái chết trong tháng Mười một) của Ellen J. Hammer hay “The Pentagon Papers” (Hồ sơ mật Lầu Năm góc) tập trung vào giai đoạn 1963, đặc biệt là khủng hoảng Phật giáo và vai trò của Henry Cabot Lodge, đại sứ Mỹ tại Sài Gòn. Tuy nhiên, nghiên cứu về giai đoạn tiền đảo chính (1960–1962) lại thiếu vắng, dẫn đến sự đánh giá chưa đầy đủ về tính liên tục trong chính sách của Mỹ. Bản ghi nhớ Mendenhall, dù được nhắc đến trong hồi ký của các nhân chứng hoạch định chính sách như Hilsman hay Harriman, chưa được phân tích như một văn kiện độc lập có tính quyết định. Nghiên cứu này bổ sung góc nhìn mới bằng cách lần theo quá trình vận động nội bộ của Bộ Ngoại giao Mỹ, cho thấy ý tưởng đảo chính đã manh nha từ trước khi khủng hoảng Phật giáo bùng nổ – một phát hiện có thể thay đổi nhận thức về tính chủ động của Washington trong việc định đoạt số phận chế độ Diệm.

### **Joseph A. Mendenhall – Chuyên gia về Việt Nam**



***Joseph Abraham Mendenhall, Đại sứ Mỹ tại Madagasca, 1973***

Joseph Abraham Mendenhall (15/1/1920 – 5/1/2013) tốt nghiệp Đại học Delaware năm 1940 và từng theo học tại Trường Luật Harvard. Trong Thế chiến II, ông phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ, mang cấp bậc đại úy. Sau chiến tranh, ông gia nhập Bộ Ngoại giao và từng làm việc tại Đại sứ quán Mỹ ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó có Nam Việt Nam. Trước khi đến Sài Gòn vào tháng 8/1959, ông phụ trách Ban Việt Nam của Văn phòng Đông Nam Á, Bộ Ngoại giao. Sau khi rời Việt Nam vào cuối tháng 8/1962, ông theo học tại National War College (Học viện Chiến tranh Quốc gia) đến năm 1963. Sau đó, ông giữ chức Phó Vụ trưởng Các vấn đề Khu vực, Bộ Ngoại giao, phụ trách đánh giá về Việt Nam. (1).

Với chức vụ Cố vấn Chính trị tại Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn, Mendenhall chịu trách nhiệm phân tích tình hình chính trị, đánh giá các xu hướng và sự kiện quan trọng, đồng thời cung cấp thông tin hỗ trợ việc hoạch định chính sách đối ngoại của Mỹ tại Việt Nam. Ngoài ra, ông còn tham gia đàm phán và thiết lập quan hệ với các quan chức VNCH, đóng vai trò trung gian trong các trao đổi ngoại giao. Những đánh giá và khuyến nghị của ông đã góp phần quan trọng trong việc định hình chính sách của Hoa Kỳ đối với chế độ Ngô Đình Diệm, đặc biệt trong bối cảnh tình hình chính trị và quân sự ngày càng trở nên phức tạp tại miền Nam Việt Nam.

## **Bối cảnh viết Bản ghi nhớ**

Tháng 7/1959, Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) ban hành Nghị quyết 15, chuyển hướng đấu tranh chống chính quyền Ngô Đình Diệm từ chính trị sang kết hợp với vũ trang, “cho phép lực lượng cách mạng miền Nam sử dụng bạo lực để đánh đổ chính quyền Mỹ – Diệm.” Ngay sau đó, phong trào Đồng khởi bùng nổ, với các đơn vị vũ trang cộng sản tấn công chính quyền VNCH tại nhiều khu vực nông thôn.

Trận đánh quy mô lớn đầu tiên của lực lượng vũ trang cộng sản là trận Tua Hai vào ngày 26/01/1960, khi họ tấn công căn cứ quân sự lớn của Quân lực VNCH do Trung đoàn 32, Sư đoàn 21 trấn giữ. Đây là căn cứ quan trọng, có kho vũ khí lớn, là nơi huấn luyện lực lượng biệt kích và bàn đạp xuất phát cho các cuộc hành quân. Chỉ với quân số khoảng 300, lực lượng cộng sản đã gây thiệt hại nặng nề cho quân đồn trú, thu giữ một lượng lớn vũ khí và thiết bị quân sự. Sau khi đánh giá trận Tua Hai, phái đoàn cố vấn Mỹ và Bộ Tổng tham mưu quân đội VNCH đã cay đắng thừa nhận: “Căn cứ Nguyễn Thái Học (Tua Hai) có cả một trung đoàn chủ lực với một chi đội xe thiết giáp và đại đội pháo nòng dài mà Việt Cộng còn dám đánh, thì thử hỏi còn nơi nào Việt Cộng không dám đụng tới?” (2)

Đỉnh cao của phong trào Đồng khởi là sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN) vào ngày 20/12/1960, tổ chức mà Mỹ và VNCH gọi là “Việt Cộng”.



***Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ (đứng trước micro) là Chủ tịch***

Để đối phó với làn sóng nổi dậy, chính quyền Ngô Đình Diệm một mặt ban hành Luật 10/1959, thiết lập các Tòa án quân sự đặc biệt để xét xử các đảng viên Cộng sản và những người từng là cán bộ Việt Minh; mặt khác, triển khai chương trình Ấp Chiến lược nhằm cách ly dân chúng khỏi lực lượng cộng sản. Tuy nhiên, chính sách này nhanh chóng thất bại khi nhiều ấp chiến lược bị dân chúng phá bỏ, và phần lớn khu vực nông thôn miền Nam rơi vào sự kiểm soát của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Bên cạnh đó, nội bộ chính quyền Sài Gòn cũng rơi vào bất ổn nghiêm trọng do chế độ độc tài gia đình trị của Tổng thống Diệm, đặc biệt là sự chuyên quyền của em trai ông, cố vấn Ngô Đình Nhu. Sự bất mãn lên cao điểm vào ngày 26/4/1960, khi 18 nhân vật là các chính khách

và trí thức hàng đầu của VNCH công bố Tuyên ngôn Caravelle, mạnh mẽ lên án chế độ độc tài của anh em Diệm – Nhu và kêu gọi cải cách chính trị.

Nhằm xoa dịu các lực lượng đối lập phi cộng sản tại miền Nam Việt Nam, tháng 9/1960, Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn, với sự thúc đẩy của Mendenhall trong vai trò Cố vấn Chính trị, đã gửi một bức điện về Washington đề xuất gây áp lực lên Tổng thống Diệm nhằm loại bỏ Ngô Đình Nhu và vợ ông ta, Trần Lệ Xuân, khỏi chính quyền. Washington chấp thuận đề xuất này, và Graham Parsons, Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách các vấn đề Viễn Đông, cùng Đại sứ Elbridge Durbrow đã trực tiếp gặp Diệm để thuyết phục ông loại bỏ Nhu bằng cách bổ nhiệm ông này làm đại sứ ở nước ngoài. Tuy nhiên, Tổng thống Diệm đã cương quyết từ chối, bất chấp những áp lực gia tăng sau cuộc binh biến của binh chủng nhảy dù vào ngày 11/11/1960 và vụ ném bom Dinh Độc Lập ngày 27/2/1962, khi hai phi công Nguyễn Văn Cử và Phạm Phú Quốc tiến hành cuộc tấn công nhằm ám sát anh em họ Ngô.



***Vợ chồng Ngô Đình Nhu – Trần Lệ Xuân***

Sự cứng rắn và bảo thủ của Diệm ngày càng làm dấy lên bất mãn trong nội bộ chính quyền Sài Gòn. Tại một bữa tiệc tối do Giám đốc phái đoàn AID (Agency for International Development - Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ) tổ chức, Tướng Dương Văn Minh đã bày tỏ với Mendenhall và một số người tham dự về sự thất vọng ngày càng lớn của ông đối với chính quyền Diệm.

Từ đó, Mendenhall – từng là người ủng hộ Diệm, như chính ông sau này thừa nhận – đi đến kết luận rằng với chế độ độc tài gia đình trị của Diệm, không thể giành thắng lợi trong cuộc chiến chống cộng sản. Ông tin rằng Diệm sẽ phải ra đi nếu Mỹ còn muốn có cơ hội thắng trong cuộc chiến này.

Trong bối cảnh đó, ngày 16/8/1962, Mendenhall đã viết và gửi cho Edward E. Rice, Phụ tá Thứ trưởng Ngoại giao đặc trách Viễn Đông, một bản ghi nhớ nhan đề “Việt Nam – Đánh giá và Khuyến nghị”.

### **Nội dung Bản ghi nhớ**

Trong Bản ghi nhớ ngày 16/8/1962, Mendenhall nhấn mạnh sự gia tăng mạnh mẽ của lực lượng Việt Cộng, từ khoảng 2.000 quân vào cuối năm 1959 lên khoảng 20.000 quân vào năm 1962, cùng với sự mất kiểm soát ngày càng nghiêm trọng của chính quyền VNCH tại nhiều

vùng nông thôn. Ông chỉ ra rằng quân thường trực của Việt cộng đã tăng đáng kể và mặc dù số lượng này ổn định trong năm 1962, khả năng thay thế tổn thất cho thấy Việt Cộng có một nguồn tuyển mộ dồi dào, chủ yếu từ cư dân địa phương, mặc dù cũng có sự xâm nhập từ Bắc Việt Nam.

Nếu như vào cuối năm 1959, chính quyền VNCH kiểm soát hầu hết miền Nam, ngoại trừ một số khu vực là căn cứ cộng sản cũ như Đồng Tháp Mười, thì đến năm 1962, Việt Cộng đã kiểm soát hiệu quả nhiều khu vực nông thôn, trong khi chính quyền chỉ thực sự nắm quyền tại các thành phố và thị trấn.

Dưới mục “Tại sao chúng ta đang thua”, Mendenhall chỉ ra rằng hai điểm yếu chí mạng của Ngô Đình Diệm là nguyên nhân cốt lõi khiến tình hình chiến sự ngày càng bất lợi. Thứ nhất, hiệu quả tổ chức kém, thể hiện qua sự thiếu quyết đoán, không ủy quyền, chuỗi chỉ huy không rõ ràng và luôn nghi ngờ người khác, dẫn đến sự kém hiệu quả trong quản lý, điều hành. Thứ hai, thiếu khả năng thu hút quần chúng, khiến ông ta không thể tập hợp được sự ủng hộ rộng rãi, làm suy yếu khả năng duy trì quyền lực và điều hành đất nước trong bối cảnh cuộc chiến ngày càng khốc liệt.

Chương trình Ấp Chiến lược, vốn được thiết kế để cách ly Cộng sản, đã không đạt được mục tiêu đề ra do sự kém hiệu quả trong quản lý và sai lầm trong cách tiếp cận chính trị.

Mendenhall nhấn mạnh:

**“Để chiến thắng Cộng sản, Chính phủ Việt Nam cần phải hoặc hiệu quả hoặc được lòng dân, nhưng chính phủ của Diệm không có cả hai.”** (3)

Từ đó, ông đưa ra kết luận:

**“Chúng ta không thể chiến thắng trong cuộc chiến với các phương pháp của Diệm-Nhu, và chúng ta không thể thay đổi những phương pháp đó cho dù chúng ta gây áp lực bao nhiêu.”** (4)

Và khuyến nghị:

**“Loại bỏ Diệm, ông bà Nhu và các thành viên còn lại của gia đình họ Ngô.”** (5)

Mendenhall đề xuất một số phương án thay thế chính quyền hiện tại nhằm đảm bảo sự ổn định và hiệu quả hơn trong cuộc chiến chống cộng sản. Ông gợi ý rằng Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ có thể kế nhiệm chức Tổng thống, trong khi Tướng “Big” Minh (Dương Văn Minh), một nhân vật có uy tín trong quân đội, sẽ chỉ huy lực lượng vũ trang. Nếu Phó Tổng thống Thơ không hợp tác, Tướng Lê Văn Kim, người được đánh giá là tướng lĩnh thông minh nhất, có thể thay thế vị trí lãnh đạo và kết hợp với Tướng Minh để điều hành chính quyền mới. Ngoài ra, Trần Quốc Bửu, Chủ tịch Liên đoàn Lao động Việt Nam, cũng được xem xét nhờ kỹ năng chính trị và khả năng ảnh hưởng đến quần chúng, có thể đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng một chính phủ có sức mạnh và tính chính danh cao hơn.

Mendenhall thừa nhận rằng đề xuất quyết liệt của ông có rủi ro::

**“Cũng có nguy cơ rằng một cuộc đảo chính thất bại sẽ gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ tương lai của chúng ta với Diệm”** (6).

Mặc dầu vậy, ông nhấn mạnh rằng một cuộc đảo chính là cần thiết, vì:

**“(...) nguy cơ lớn hơn cả là khả năng mất Nam Việt Nam vào tay cộng sản nếu chúng ta tiếp tục ủng hộ Diệm” (7).**

Không chỉ đề xuất việc lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, Mendenhall còn vạch ra kế hoạch thực hiện cuộc đảo chính, mặc dù ông thừa nhận bản thân không có kinh nghiệm gì về vấn đề này.

Ông nhấn mạnh sự cần thiết phải che giấu vai trò của Mỹ, nhằm tránh bị coi là can thiệp trực tiếp. Theo đó, Washington sẽ âm thầm thăm dò và hỗ trợ một số nhân vật trong chính quyền VNCH, như Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ và Tướng Dương Văn Minh, để họ liên hệ với các lực lượng khác, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đảo chính.

#### **Kế hoạch hành động bao gồm:**

- Bắt giữ và loại bỏ anh em Diệm – Nhu, đặc biệt khi họ rời khỏi Dinh Tổng thống.
- Kiểm soát các thành viên khác trong gia đình họ Ngô, ngăn chặn mọi khả năng phản kháng.
- Tranh thủ sự ủng hộ của quân đội, vì đây là yếu tố then chốt quyết định sự thành bại của cuộc đảo chính.
- Chuẩn bị phương án đưa quân đội Mỹ vào miền Nam, nhằm ngăn chặn Cộng sản lợi dụng tình hình bất ổn.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để hành động, khi có dấu hiệu rõ rệt về sự chống đối chính quyền Ngô Đình Diệm.
- Di tản công dân Mỹ trước khi đảo chính nổ ra, tránh nguy cơ họ bị chính quyền bắt giữ làm con tin.

Bằng kế hoạch này, Mendenhall không chỉ đề xuất việc loại bỏ Diệm – Nhu mà còn vạch ra lộ trình chi tiết để hiện thực hóa cuộc đảo chính, đặt nền móng cho một sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong chính sách của Mỹ tại Việt Nam.

#### **Phản ứng của chính quyền Kennedy**

Khi Mendenhall gửi Bản ghi nhớ, chính quyền Kennedy vẫn kiên quyết hậu thuẫn chế độ Ngô Đình Diệm. Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, Frederick Nolting, là một trong những người ủng hộ mạnh mẽ Diệm, vì vậy, Bản ghi nhớ cùng các đề xuất tương tự chưa được chú trọng ngay lập tức. Tuy nhiên, tài liệu này đã được lưu hành nội bộ, góp phần định hình quan điểm của một số quan chức có lập trường cứng rắn đối với chế độ Diệm – Nhu, đặc biệt là Averell Harriman, người sau này trở thành Thứ trưởng Ngoại giao đặc trách Viễn Đông vào năm 1963.

Tình hình miền Nam Việt Nam nhanh chóng xấu đi trong năm 1963, đặc biệt sau các sự kiện đàn áp Phật giáo do Ngô Đình Nhu chỉ đạo. Ngày 8/5/1963 tại Huế, chính quyền đã dùng vũ lực dẹp một cuộc biểu tình của Phật tử chống kỳ thị tôn giáo, làm 9 người chết. Để phản đối, ngày 11/6/1963, Hòa thượng Thích Quảng Đức đã tự thiêu tại ngã tư Phan Đình Phùng – Lê Văn Duyệt ở Sài Gòn. Sau đó, ba nhà sư khác gồm Đại đức Thích Thanh Tuệ, Đại đức Thích Nguyên Hương và Ni cô Diệu Quang cũng lần lượt tự thiêu. Trước các sự kiện này, Trần Lệ Xuân tuyên bố đầy khiêu khích: “Tôi sẽ vỗ tay khi thấy một buổi trình diễn thịt nướng nhà sư khác,” và còn thách thức: “Nếu ai thiếu xăng dầu, tôi sẽ cho” (8). Đỉnh điểm của khủng hoảng diễn ra vào rạng sáng ngày 21/8/1963, khi Lực lượng đặc biệt (quy mô cấp lữ đoàn, đặt dưới

sự chỉ huy trực tiếp của Phòng Liên lạc Phủ Tổng thống) và cảnh sát đồng loạt tấn công chùa chiền trên khắp miền Nam, làm hàng trăm Phật tử chết và bị thương. Những hành động đàn áp đẫm máu của chính quyền Diệm – Nhu cùng các vụ tự thiêu phản kháng đã gây nên làn sóng phản nộ mạnh mẽ trong nước, đồng thời làm dấy lên sự phản đối kịch liệt từ cộng đồng quốc tế. Trong bối cảnh đó, chính quyền Kennedy bắt đầu nghiêm túc cân nhắc kế hoạch tổ chức đảo chính nhằm loại bỏ chính quyền này.



**Ngày 11/6/1963, Hòa thượng Quảng Đức tự thiêu tại ngã tư Phan Đình Phùng – Lê Văn Duyệt, Sài Gòn, để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo.**

Ngày 24/8/1963, Bộ Ngoại giao Mỹ gửi bức điện tối mật số 243 cho Đại sứ Henry Cabot Lodge tại Sài Gòn. Mặc dù được ký bởi Thứ trưởng Ngoại giao George W. Ball, bức điện do Roger Hilsman, Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách các vấn đề Viễn Đông và một người chống Diệm mạnh mẽ, soạn thảo. Vì vậy, nó còn được gọi là “Bức điện Hilsman.”



**Tổng thống John F. Kennedy (phải) và Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách các vấn đề Viễn Đông Roger Hilsman**

Nội dung bức điện chỉ thị Đại sứ Lodge gây áp lực buộc Diệm phải thay đổi, đặc biệt là chấm dứt đàn áp Phật giáo và loại bỏ Ngô Đình Nhu khỏi chính quyền. Đồng thời, bức điện cũng đặt ra khả năng loại bỏ cả Diệm nếu ông ta không thực hiện các yêu cầu của Mỹ:

*“Chính phủ Mỹ không thể chấp nhận tình hình quyền lực nằm trong tay ông Nhu. Ông Diệm cần được trao cơ hội để loại bỏ ông Nhu và nhóm của ông ta, thay thế bằng những nhân vật*

*quân sự và chính trị xuất sắc nhất hiện có. Nếu ông Diệm vẫn cứng rắn và từ chối bất chấp mọi nỗ lực của quý vị, chúng ta phải đối mặt với khả năng rằng chính ông Diệm cũng không thể được giữ lại.*

*Chúng tôi hiện tin rằng hành động ngay lập tức phải được thực hiện để ngăn chặn Nhu củng cố vị trí của mình thêm nữa.” (9)*

Ngoài ra, bức điện yêu cầu Đại sứ quán Mỹ bí mật tiếp xúc với các tướng lĩnh VNCH chủ chốt, ám chỉ Mỹ sẵn sàng hậu thuẫn nếu chính quyền trung ương sụp đổ:

*“Chúng ta cũng phải nói với các nhà lãnh đạo quân sự VNCH chủ chốt rằng Hoa Kỳ sẽ không thể tiếp tục hỗ trợ chính phủ Việt Nam về mặt quân sự và kinh tế trừ khi các bước trên được thực hiện ngay lập tức, điều mà chúng tôi nhận ra đòi hỏi việc loại bỏ gia đình Nhu khỏi chính trường. Chúng ta muốn cho Diệm một cơ hội hợp lý để loại bỏ gia đình Nhu, nhưng nếu ông vẫn cứng rắn, thì chúng ta sẵn sàng chấp nhận hàm ý rõ ràng rằng chúng ta không thể tiếp tục ủng hộ Diệm. Quý vị cũng có thể nói với các chỉ huy quân sự VNCH thích hợp rằng chúng ta sẽ hỗ trợ trực tiếp họ trong bất kỳ giai đoạn tạm thời nào khi cơ chế chính phủ trung ương bị đổ vỡ.” (10)*

Bên cạnh đó, bức điện cũng chỉ thị Đại sứ quán Mỹ chuẩn bị các kế hoạch dự phòng, bao gồm xác định các nhân vật và nhóm có khả năng lãnh đạo một chính quyền mới, đồng thời lập kế hoạch chi tiết về cách thay thế Diệm nếu điều này trở nên cần thiết. Bức điện viết:

*“Đại sứ và các viên chức ngoại giao tại Việt Nam nên khẩn trương xem xét tất cả các lựa chọn lãnh đạo thay thế có thể và lập kế hoạch chi tiết về cách chúng ta có thể thay thế Diệm nếu điều này trở nên cần thiết.” (11).*

Như vậy, với bức điện 243, Washington đã chính thức bật đèn xanh cho một cuộc đảo chính chống lại chính quyền Diệm – Nhu (12).

Mặc dù bức điện 243 thể hiện sự thay đổi lớn trong chính sách Mỹ, nhưng nội bộ chính quyền Kennedy vẫn chưa hoàn toàn thống nhất về việc ủng hộ đảo chính. Do đó, kế hoạch đảo chính ban đầu dự kiến vào tháng 9/1963 đã bị Washington trì hoãn (coup stalling) để đánh giá lại tình hình.

Nhằm có cái nhìn thực tế hơn, Tổng thống Kennedy cử một phái đoàn điều tra đến Việt Nam do Thiếu tướng Thủy quân Lục chiến Victor Krulak, trợ lý đặc biệt phụ trách chống nổi dậy và hoạt động đặc biệt của Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân, và viên chức Ngoại giao Joseph Mendenhall dẫn đầu. Krulak được biết đến là người ủng hộ Diệm mạnh mẽ và rất thân với McNamara, Bộ trưởng Quốc phòng; và Đại tướng Taylor, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân. Còn Mendenhall thì đã quá nổi tiếng với lập trường chống Diệm. Chuyến công tác kéo dài bốn ngày bắt đầu vào ngày 6/9/1963, cùng ngày diễn ra cuộc họp của Hội đồng An ninh Quốc gia Hoa Kỳ.

Sau bốn ngày thị sát tại Việt Nam, Krulak và Mendenhall đưa ra hai báo cáo hoàn toàn trái ngược. Krulak trình bày một bức tranh lạc quan về tiến triển của cuộc chiến, trong khi Mendenhall mô tả tình hình ảm đạm, kết luận rằng chế độ của Tổng thống Diệm thiếu sự ủng hộ của người dân và đối mặt với nguy cơ sụp đổ. Điều này khiến Tổng thống Kennedy bối rối, đến mức ông hỏi một câu nổi tiếng:



**“Hai anh đã đi thăm cùng một đất nước phải không?”** (You two did visit the same country, didn't you?) (13)

Để có thêm cơ sở ra quyết định, Kennedy cử tiếp một phái đoàn cấp cao hơn do Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân, Đại tướng Taylor, dẫn đầu. Báo cáo McNamara-Taylor ngày 2/10/1963 về cơ bản ủng hộ việc lật đổ Diệm – Nhu, nhấn mạnh:

*“Rõ ràng, sự hỗ trợ rõ ràng và công khai của Hoa Kỳ có thể tạo ra sự khác biệt lớn đối với cơ hội đảo chính. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, chúng ta thiếu một bức tranh rõ ràng về những cá nhân được chấp nhận có thể được đưa ra hành động hoặc loại chính phủ nào có thể xuất hiện. Do đó, chúng ta cần một nỗ lực bí mật sâu rộng, dưới sự chỉ đạo của Đại sứ Lodge, để thiết lập các mối liên hệ cần thiết nhằm cho phép Hoa Kỳ liên tục đánh giá các triển vọng đảo chính.*

*Nếu và khi chúng ta có một bức tranh tốt hơn, sự lựa chọn sẽ vẫn còn khó khăn liệu chúng ta muốn tận dụng cơ hội của mình để thực hiện một cuộc đảo chính tự phát (giả sử một số hành động của Diệm và Nhu sẽ kích hoạt nó) hay mạo hiểm uy tín của Hoa Kỳ và bị Hoa Kỳ ra tay với một nhóm đảo chính dường như có thể là một chính phủ thay thế tốt hơn. Bất kỳ chế độ nào ngay từ đầu được xác định là “con rối” của Mỹ sẽ gặp bất lợi cả ở miền Nam Việt Nam và ở các khu vực quan trọng trên thế giới, kể cả các quốc gia kém phát triển khác mà Mỹ có vai trò chính.*

*Trong mọi trường hợp, dù việc cổ vũ một cuộc đảo chính sau này có tỏ ra là khôn ngoan hay không, chúng ta phải sẵn sàng cho khả năng xảy ra một cuộc đảo chính tự phát, và điều này cũng đòi hỏi phải có những liên hệ bí mật trên cơ sở chuyên sâu.”*

#### **Báo cáo cũng đề xuất:**

*“Bắt đầu ngay lập tức thúc đẩy cuộc đảo chính của các sĩ quan quân đội cấp cao. Chính sách này có thể bao gồm việc ngưng viện trợ kéo dài hơn và tố cáo gay gắt các hành động của chế độ Diệm sao cho phù hợp với triển vọng và kế hoạch đảo chính.”*

Mặc dầu vậy, Giám đốc CIA John McCone tỏ ra thận trọng, lo ngại rằng một cuộc đảo chính thất bại có thể gây bất ổn kéo dài. Trong cuộc gặp Tổng thống Kennedy và Bộ trưởng Tư pháp Robert Kennedy vào khoảng ngày 5/10/1963, sau khi Trung tá CIA Conein báo cáo rằng Tướng “Big” Minh đã đề cập đến một kế hoạch ám sát Diệm – Nhu. McCone cảnh báo:

*“Thưa Tổng thống, nếu tôi là huấn luyện viên của một đội bóng chày và chỉ có một tay ném duy nhất, tôi sẽ giữ anh ta trên sân bất kể anh ta có giỏi hay không. Ý tôi muốn nói rằng, nếu Diệm bị lật đổ, chúng ta sẽ không chỉ có một cuộc đảo chính, mà sẽ có một chuỗi đảo chính liên tiếp và tình trạng rối loạn chính trị ở Việt Nam.”* (14)

Cuối cùng, số phận của chế độ Ngô Đình Diệm đã được định đoạt vào chiều ngày 29/10/1963 tại Nhà Trắng khi Tổng thống Kennedy triệu tập một cuộc họp đặc biệt với sự tham gia của 15 quan chức chủ chốt để quyết định lần cuối về kế hoạch đảo chính. Bộ trưởng Tư pháp Bobby Kennedy và Đại tướng Maxwell Taylor phản đối, trong khi các quan chức khác tập trung vào việc chuẩn bị một chính phủ Sài Gòn mới sau đảo chính. Sau nhiều cân nhắc, Kennedy chấp thuận kế hoạch loại bỏ Diệm – Nhu. Ba ngày sau, cuộc đảo chính bùng nổ vào ngày 1/11/1963, dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm, đánh dấu bước ngoặt lớn trong chính sách của Mỹ đối với miền Nam Việt Nam.



**Chiều 24-10-1955, tại Dinh Độc Lập, Thủ tướng Ngô Đình Diệm đón Trung tá Dương Văn Minh, chỉ huy trưởng chiến dịch Hoàng Diệu tiêu trừ Bình Xuyên.**



**Tổng thống VNCH Ngô Đình Diệm và Đại sứ Mỹ Henry Cabot Lodge tại lễ khai trương Trung tâm Năng lượng Nguyên tử ở Đà Lạt, ngày 28/10/1963, 4 ngày trước cuộc đảo chính,**



***Trung Tướng Dương Văn Minh tuyên bố thành lập Hội đồng Quân nhân Cách mạng 11-1963 sau cuộc đảo chính lật đổ chính quyền Diệm – Nhu.***

### **Kết luận**

Bản ghi nhớ của Joseph A. Mendenhall minh chứng rằng ông là quan chức Mỹ đầu tiên thẳng thắn đề xuất tổ chức đảo chính chính quyền Ngô Đình Diệm. Sự thống nhất cơ bản giữa tài liệu này và Điện tín số 243 của Bộ Ngoại giao Mỹ phản ánh quan điểm của Mendenhall không chỉ là điểm khởi đầu mà còn là nền tảng, thậm chí là khung chính sách cho quyết định của chính quyền Kennedy trong việc lật đổ chế độ Diệm. Những đánh giá và khuyến nghị của ông – loại bỏ gia đình họ Ngô, thiết lập chính phủ thay thế, hay che giấu vai trò Mỹ – đã được cụ thể hóa, thậm chí được tái hiện gần như nguyên văn, thành chỉ thị hành động, đánh dấu bước ngoặt trong chiến lược chống cộng của Mỹ tại Việt Nam. Điều này không chỉ cho thấy vai trò của cá nhân viên chức ngoại giao cấp trung trong hoạch định chính sách đối ngoại của Mỹ mà còn minh chứng rằng quyết định đảo chính năm 1963 không phải là phản ứng nhất thời trước khủng hoảng Phật giáo, mà là kết quả của một quá trình dài tích lũy bất mãn đối với chế độ Diệm.

Phân tích Bản ghi nhớ như một văn kiện độc lập cũng cho thấy sự thiếu cẩn trọng trong cách tiếp cận “thay ngựa giữa dòng” của Mỹ. Thực vậy, chính quyền Sài Gòn sau đó rơi vào vòng xoáy bất ổn, với năm cuộc đảo chính thành công (1963, 1964, 1965 (hai lần) và 1975), một cuộc đảo chính thất bại (1964), cùng nhiều lần thay đổi chính phủ (1967, 1971 và 1975). Tình trạng bất ổn chính trị liên tục này đã góp phần làm suy yếu hơn nữa khả năng chống cộng của VNCH, dẫn đến sự sụp đổ của chính thể này vào ngày 30/4/1975, khi Tổng thống Dương Văn Minh – người từng dẫn đầu cuộc đảo chính năm 1963 – tuyên bố đầu hàng vô điều kiện trước Quân Giải phóng. Nói cách khác, di sản của Bản ghi nhớ Mendenhall nằm ở chỗ nó phơi bày sự mong manh của quan hệ gọi là “đồng minh” khi Washington xem VNCH như một công cụ thay vì một đối tác,

Ngoài ra, sự tương phản giữa Joseph Mendenhall trong vai người vạch kế hoạch lật đổ chính quyền Diệm – Nhu và Edward Lansdale, đại tá không quân và sĩ quan CIA, người đã giúp dựng lên chế độ Diệm bằng cách dẹp bỏ các giáo phái và lực lượng đối lập trong giai đoạn 1955 – 1956, cho thấy chủ nghĩa thực dụng của Mỹ trong chính sách đối với Việt Nam. Mỹ sẵn sàng

thay đổi chiến lược và nhân sự của VNCH để phù hợp với mục tiêu chính trị của mình, bất chấp hệ lụy.

Cuối cùng, Bản ghi nhớ Mendenhall là một minh chứng điển hình cho châm ngôn “chính sách được hình thành dựa trên các bức điện” (policy is made on the basis of the cables), vốn được lưu truyền trong Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (15). Điều này phản ánh một thực tế là chính sách của Mỹ đôi khi được định hình từ những văn bản “thầm lặng” do các chuyên gia soạn thảo, chứ không chỉ từ các phiên họp Hội đồng an ninh quốc gia tại Nhà Trắng. Thực tế này cũng được Hồ sơ Lầu Năm Góc xác nhận khi cho thấy các báo cáo nội bộ từ cấp thừa hành thường định hướng tư duy của giới tinh hoa ở Washington bằng cách cung cấp dữ liệu có chọn lọc và khung phân tích sẵn có. Quá trình này cũng phơi bày rủi ro: những văn bản tưởng chừng khách quan lại chứa đựng định kiến chính trị của người soạn thảo, và khi được lặp lại đủ nhiều, chúng trở thành “sự thật” dẫn dắt quyết định cấp cao. Điều này phần nào giải thích vì sao thất bại của Mỹ trong Chiến tranh Việt Nam là tất yếu./,

**Cù Huy Hà Vũ**

**Garden Grove, California, Hoa Kỳ**

#### **CHÚ THÍCH:**

1. [Ambassador Joseph Abraham Mendenhall](#)
2. [Tua Hai – Trận mở màn cho cao trào Đồng khởi ở miền Nam](#), Quân đội nhân dân, 11/01/2020.
3. To win against the Communists, the Government of Viet-Nam should be either efficient or popular, but the Diem Government is neither.
4. Conclusion: That we cannot win the war with the Diem-Nhu methods, and we cannot change those methods no matter how much pressure we put on them.
5. Recommendation: Get rid of Diem, Mr. and Mrs. Nhu and the rest of the Ngo family.
6. There is also the risk of failure of a coup, with its adverse effects on our future relations with Diem.
7. And the overriding risk is the likelihood of the loss of Viet-Nam to the Communists if we stick with Diem. (...) the overriding risk is the likelihood of the loss of Viet-Nam to the Communists if we stick with Diem.
8. [Trần Lê Xuân](#), Wikipedia.
9. US Government cannot tolerate situation in which power lies in Nhu’s hands. Diem must be given chance to rid himself of Nhu and his coterie and replace them with best military and political personalities available. If, in spite of all of your efforts, Diem remains obdurate and refuses, then we must face the possibility that Diem himself cannot be preserved. We now believe immediate action must be taken to prevent Nhu from consolidating his position further.

10. We must at same time also tell key military leaders that US would find it impossible to continue support GVN militarily and economically unless above steps are taken immediately which we recognize requires removal of the Nhus from the scene. We wish give Diem reasonable opportunity to remove Nhus, but if he remains obdurate, then we are prepared to accept the obvious implication that we can no longer support Diem . You may also tell appropriate military commanders we will give them direct support in any interim period of breakdown central government mechanism.
11. Ambassador and country team should urgently examine all possible alternative leadership and make detailed plans as to how we might bring about Diem's replacement if this should become necessary.
12. Sau này, Đại tướng Maxwell Taylor, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân, chỉ trích điện tín 24/8 là một “cú vượt rào” của nhóm quan chức chống Diệm khi nhiều lãnh đạo cấp cao vắng mặt, cho rằng nếu đủ mặt thì chưa chắc điện tín này được duyệt. Tuy nhiên, Roger Hilsman khẳng định bức điện đã được Tổng thống Kennedy thông qua.
13. [The Krulak–Mendenhall mission](#), Encyclopedia Information.
14. [S. Senate, Church Committee, Record Notes, \[Regarding McCone comments on assassination and Conein meeting with Duong Van Minh\], June 29, 1975](#), National Security Archive, Gelman Library, The George Washington University.
15. Châm ngôn này hẳn xuất phát từ Bức điện tín George Kennan, được coi là nền tảng cho việc hoạch định “Chính sách ngăn chặn cộng sản bành trướng” (Containment Policy) của Mỹ từ sau Thế chiến thứ Hai cho đến khi Liên Xô sụp đổ năm 1991. Ngày 22/2/1946, George Kennan, Đại biện lâm thời Đại sứ quán Mỹ tại Matxcơva, đã gửi một bức điện dài 8.000 từ, điều khiến nó được mệnh danh là “Bức điện Dài” (The Long Telegram), đến Bộ Ngoại giao, nhấn mạnh rằng sự bành trướng của Liên Xô cần phải được ngăn chặn bằng “phản kháng mạnh mẽ” từ Mỹ và các đồng minh của mình. Điều này giải thích sự thăng tiến nghề nghiệp của Kennan khi ông được bổ nhiệm làm Đại sứ Mỹ tại Liên Xô vào năm 1952.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. [Bản ghi nhớ của Joseph A. Mendenhall gửi Edward Rice, 16/8/1962](#) (*Foreign Relations of the US -FRUS, 1961–1963, vol. II*)
2. [Điện tín Bộ Ngoại giao Mỹ gửi Đại sứ Lodge số 243, ngày 24/8/1963](#) (*Foreign Relations of the US – FRUS, 1961–1963, vol. III*).
3. [Memorandum From the Chairman of the Joint Chiefs of Staff \(Taylor\) and the Secretary of Defense \(McNamara\) to the President](#), (*Foreign Relations of the US – FRUS, 1961–1963, vol. III*).
4. [Diem Report \(Report on CIA and U.S Govt involvement in the Vietnamese Genarals' Coup FO 1 November 1963 , FOIA, October 29, 2024.](#)
5. [Biên bản điện tín mật của CIA tại Sài Gòn về tiếp xúc tướng lĩnh đảo chính](#) (*Foreign Relations of the US – FRUS, 1961–1963, vol. IV*)

6. [New Light in a Dark Corner: Evidence on the Diem Coup in South Vietnam, November 1963](#) (Nghiên cứu học thuật và báo cáo của Hội đồng an ninh quốc gia (National Security Archive – NSA) về quyết định lật đổ Diệm).
7. [The McNamara – Taylor report on Vietnam \(1963\)](#).
8. [Interview with Joseph A. Mendenhall](#), Library of Congress, 11/2/1991.
9. The Pentagon Papers, New York Times, Bantam Book, 1971.
10. A Death in November: America in Vietnam, 1963, Ellen J. Hammer, E. P. Dutton, 1987.

-----

**Nguồn:** [https://groups.google.com/d/msgid/diendan\\_thoisu/CAE\\_DPE44s6NqcJg7Z4vFwXdU7509VGxe8iuh919yuAm7vNwdfA%40mail.gmail.com](https://groups.google.com/d/msgid/diendan_thoisu/CAE_DPE44s6NqcJg7Z4vFwXdU7509VGxe8iuh919yuAm7vNwdfA%40mail.gmail.com).

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



The banner features a yellow background with a green bar at the bottom. On the left is a circular logo with a map of Vietnam and the text 'An Lạc & Tự Chủ'. In the center, the text 'VIỆT NAM VĂN HIẾN' is written in large, bold, brown letters, with the website address 'www.vietnamvanhien.info' below it. On the right is a blue square with a white sunburst symbol. The bottom green bar contains the text 'TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 12400 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC' in white, bold, uppercase letters.